

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/HU/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ESPACE BUSINESS HUẾ**
Địa chỉ: Khu Quy Hoạch- Đồng Đa- Hùng Vương- Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế,
tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại: 0234 3610555
E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com
Mã số doanh nghiệp: 3300854978
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:
01/GCNATTP-SCT, cấp ngày 04/01/2021 tại T. Thừa Thiên Huế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **DƯA MÓN**
2. Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 450 g – Khối lượng dưa món: 300 g
 - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 750 g – Khối lượng dưa món: 450 ghoặc tùy theo nhu cầu của khách hàng.
Chất liệu bao bì: Hũ nhựa PET.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
109	Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế	Khu Quy Hoạch - Đồng Đa- Hùng Vương- Bà Triệu, P. Phú Hội, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế	01/GCNATTP-SCT, cấp ngày 04/01/2021 tại T. Thừa Thiên Huế
115	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Đồng Nai	Tầng 1 và 2 TTTM EB Tân Hiệp, số 1135, Nguyễn Ái Quốc, KP 2, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	03/GCNATTP-SCT, cấp ngày 02/04/2019 tại T. Đồng Nai
126	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Thành Phố Đà Lạt	Quảng trường Lâm Viên, góc đường Hồ Tùng Mậu và Trần Quốc Toản, P. 10, TP. Đà Lạt, T. Lâm Đồng	22/GCNATTP-SCT cấp ngày 30/11/2020 tại tỉnh Lâm Đồng
129	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Bình Định	KĐT Xanh Vũng Chua, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định	13.20/GCNATTP-SCT cấp ngày 07/7/2020 tại T. Bình Định
130	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Nha Trang	TTTM EB Nha Trang, lô số 4, đường 19/5, KĐT Vĩnh Diêm Trung, X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	93/GCNATTP-SCT, cấp ngày 09/11/2020 tại T. Khánh Hòa

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
141	Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Buôn Ma Thuột	TTTM Buôn Ma Thuột, góc đường Nguyễn Thị Định và đường Vành Đai phía Tây, phường Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	67/GCNATTP-SCT, cấp ngày 25/6/2020 tại T. Đắk Lắk

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,05*
2.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,1

- Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2.	Coliforms	CFU/g	10
3.	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	0
4.	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
5.	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
6.	Tổng số bào tử nấm men-mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP Huế, ngày 18 tháng 05 năm 2021
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Thị Thu Trang

ĐÍNH KÈM :**DỰ THẢO NHÃN****DƯA MÓN****Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp:

Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: 001/HU/2021

Sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế, Khu Quy Hoạch - Đống Đa- Hùng Vương- Bà Triệu, P. Phú Hội, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế

DƯA MÓN**Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp:

Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: 001/HU/2021

Sản xuất tại: Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Đồng Nai, Tầng 1 và 2
TTTM EB Tân Hiệp, số 1135, Nguyễn Ái Quốc, KP 2, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

DƯA MÓN**Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp:

Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: 001/HU/2021

Sản xuất tại: Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Thành Phố Đà Lạt, Quảng trường Lâm Viên, góc đường Hồ Tùng Mậu và Trần Quốc Toản, P. 10, TP. Đà Lạt, T. Lâm Đồng

DƯA MÓN

Đậm đà – Tươi ngon

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp:

Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: 001/HU/2021

Sản xuất tại: Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Bình Định, KĐT Xanh Vũng Chua, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định

DƯA MÓN

Đậm đà – Tươi ngon

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp:

Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: 001/HU/2021

Sản xuất tại: Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Nha Trang, TTTM EB Nha Trang, lô số 4, đường 19/5, KĐT Vĩnh Diễm Trung, X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

DƯA MÓN

Đậm đà – Tươi ngon

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

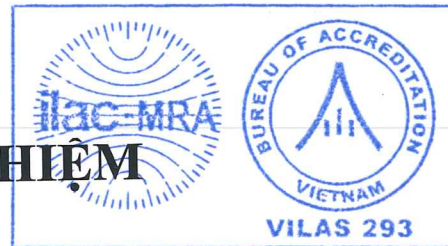
Khối lượng tịnh hỗn hợp:

Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: 001/HU/2021

Sản xuất tại: Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Espace Business Huế tại Buôn Ma Thuột, góc đường Nguyễn Thị Định và đường Vành Đai phía Tây, phường Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Số: 21TP067



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên mẫu: Dưa món

Nơi sản xuất: Công ty cổ phần Espace Business Thừa Thiên Huế
Khu quy hoạch Đông Đa, Hùng Vương, Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế

Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi P.E kín.

Ngày sản xuất: 18/01/2021 Hạn dùng: 90 ngày

Thời gian lưu mẫu: Theo thủ tục Xử lý đối tượng thử nghiệm KNH/TT/7.4-01

Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Espace Business Thừa Thiên Huế
Khu quy hoạch Đông Đa, Hùng Vương, Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế

Ngày nhận mẫu: 18/01/2021

Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	TCVN 7602:2007	KPH ($< 5,08.10^{-3}$)
2	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	TCVN 7603:2007	KPH ($< 0,63.10^{-3}$)
3	Tổng VSV hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	$8,5.10^3$
4	Coliform tổng số	MPN/g	TCVN 4882:2007	2,3
5	Escherichia coli	MPN/g	TCVN 6846:2007	KPH
6	Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
7	Bacillus cereus	MPN/g	TCVN 7903:2008	KPH
8	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	$6,0.10^1$

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng định lượng của phương pháp thử)

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Dặng Văn Khánh

(*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (**): Phép thử chưa được Bộ công nhận

- Thông tin về mẫu và nơi gửi mẫu do khách hàng cung cấp

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử

- Trung tâm không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

- Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thừa Thiên Huế